

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ K, TỈNH K

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố K, tỉnh K tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 68/23 đường Hàm Nghi, tổ 8, phường Duy Tân, Th phố K, tỉnh K (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ 7, phường Thủy Lương, thị xã H, tỉnh TTH; đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông: Đào Quốc N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa, xã Thủy Vân, huyện H, tỉnh TTH(có mặt).

2. Ông Đào Quốc N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa, xã Thủy Vân, huyện H, tỉnh TTH(có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn Quốc Th yêu cầu tòa án xác định ông Đào Tr, sinh năm 1941 (*đã mất năm 1992*), nguyên quán: Xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH là cha ruột của ông Nguyễn Quốc Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc N và cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T trình bày: Ông xác nhận những lời trình bày của ông Nguyễn Quốc Th là chính xác. Ông là con ruột của ông Đào Tr, sinh năm 1941 đã mất và bà Phạm Thị Oa, sinh năm 1945. Gia đình ông đều biết việc ông Th là con riêng của bố là ông Đào Tr và bà Trần Thị T. Hai bên gia đình cũng đã qua lại rất nhiều năm nhưng chưa làm thủ tục xác nhận cha con theo quy định của pháp luật. Nay ông và bà T nhất trí với yêu cầu của ông Th đề nghị tòa án công nhận ông Th và ông Đào Tr là cha con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký tại

phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Th phố K nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Quốc Th hiện đang cư trú tại Số 68/23 đường Hàm Nghi, tổ 8, phường Duy Tân, Th phố K, tỉnh K; ông Th cầu Tòa án giải quyết xác định ông Đào Tr là cha đẻ của ông nên đây là yêu cầu xác định cha cho con Tộc yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông Nguyễn Quốc Th yêu cầu Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố K, tỉnh K.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Vào năm 1971, tại xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH, bà Trần Thị T, sinh năm 1940 gặp gỡ, quen biết với ông T. Lúc này bà T biết tên thật của ông T là Tr nhưng không biết họ tên chính xác của ông Tr (T) là gì. Thời điểm quen nhau bà T có mang thai con của ông Tr là ông Nguyễn Quốc Th, nhưng lúc ông Tr và bà T quen nhau là thời điểm vợ trước của ông Tr mới chết nên gia đình ông Tr không đồng ý nên thường xuyên xảy ra tranh cãi nên bà T đã về nhà tại xã Thủy Lương, huyện H, tỉnh TTH sinh sống. Đến ngày 08/10/1972 thì bà T sinh ra ông Nguyễn Quốc Th, khi đi đăng ký khai sinh cho ông Th do không nhớ họ tên thật của ông Tr nên bà T đã khai thông tin cha của ông Th là Nguyễn Quốc T, sinh năm 1940. Đến năm ông Th 20 (hai mươi) tuổi thì được bà T kể cho sự việc và vào gia đình ông Tr để nhận cha, lúc này ông Th mới biết tên thật của cha là Đào Tr, sinh năm 1941. Đến năm 1992 ông Đào Tr mất, ông Th muốn nhận lại huyết thống của mình nhưng do không am hiểu các quy định của pháp luật nên đến nay mới thực hiện các thủ tục nhận lại cha theo quy định của pháp luật. Do đó, ông Nguyễn Quốc Th yêu cầu Tòa án nhân dân Th phố K giải quyết công nhận ông Đào Tr là cha đẻ ông Nguyễn Quốc Th. Đồng thời ông Đào Quốc N, bà Trần Thị T cũng đồng ý với yêu cầu của ông Th.

Tại bản kết quả phân tích AND số 125DG/24/DNA ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus kết luận ông Đào Quốc N

có quan hệ huyết thống theo dòng y (*dòng nội*) với Nguyễn Quốc Th.

Do vậy, Tòa án nhân dân Th phố K có đủ cơ sở kết luận ông Đào Tr, sinh năm 1941 (đã chết) là cha đẻ của ông Nguyễn Quốc Th theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Quốc Th phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xác định ông Đào Tr, sinh năm 1941 (đã chết) là cha đẻ của ông Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 08/10/1972 có Giấy khai sinh số 128 do Ủy ban nhân dân phường Duy Tân, Th phố K, tỉnh K cấp ngày 15/7/2024.

2. Về lệ phí: Nguyễn Quốc Th phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0000124 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố K, ông Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị; người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố Quyết định;

Nơi nhận:

- VKSND Th phố K;
- CQ THADS Th phố K;
- UBND phường Duy Tân, tp Ko;
- UBND h. Hương Thủy, t. TTH;
- Người yêu cầu;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ry Thị Mỹ Hoàng

